

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 10- 01 -2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Hà Quang Thịnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 25/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 30/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công A, sinh năm 1994, tại Bình Phước; tên gọi khác: T.

Nơi cư trú: Phường P, thị xã X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án: 01, tại Bản án số 44/2017/HS-ST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/02/2019 bị cáo đã chấp hành án xong.

Về nhân thân: Ngày 17/12/2015 bị Ủy ban nhân dân phường P, thị xã X, tỉnh Bình Phước ra quyết định số 395/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2019 cho đến nay.

2. Nguyễn Công B, sinh năm 1995, tại Bà Rịa- Vũng Tàu; tên gọi khác: E.

Nơi cư trú: Phường P, thị xã X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thanh T, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2019 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1982 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; trú tại: khu phố 2, thị trấn M, huyện V, tỉnh Bình Phước, “Có mặt”.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1985; trú tại: ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước, “Có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; trú tại: Phường P, thị xã X, tỉnh Bình Phước (Mẹ của hai bị cáo), “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/7/2019 B điều khiển xe mô tô biển số 93P2-399.31 chở A đi từ nhà đến nhà bạn của A tại thị trấn M, huyện V chơi, đến khoảng 14 giờ 30 phút thì cả hai đi về. Khi đi ngang qua khu vực khu phố 2, thị trấn M, huyện V, A quan sát thấy nhà chị Nguyễn Thị Thanh Y không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và nói B “kiếm tiền đồ xăng” thì A đồng ý. B điều khiển xe chở A vào sân nhà chị Y và quay đầu xe ra phía cổng để cảnh giới. A lấy cây sắt mang theo phá được ổ khóa nhà xong ra đứng cảnh giới, B vào 02 phòng ngủ của nhà chị Y lục lọi và lấy được 01 nhẫn đeo tay (loại của nam giới), khi đi xuống khu vực nhà bếp, B quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô biển số 93C1-088.47 nên ra nói với A, A nghe B nói nên vào bên trong, lục tủ thuốc y tế treo trên tường lấy chiếc chìa khóa xe mô tô cắm vào ổ khóa xe thì thấy đèn xe sáng. Sau đó A nổ máy điều khiển xe bỏ chạy, B điều khiển xe mô tô biển số 93P2-399.31 chạy theo sau. Khi đi qua khu vực trạm thu phí B đưa cho A 01 chiếc nhẫn lấy được tại nhà chị Y, A quan sát nhẫn và nghĩ là vàng giả nên đã ném vào bụi cỏ ở ven đường. Sau đó cả hai điều khiển xe đến huyện B, tỉnh Bình Phước để bán xe cho đối tượng tên Nguyễn Thái H (tên gọi khác S) với giá 12.700.000đ (Mười hai

triệu bảy trăm ngàn đồng), sau khi bán được xe, A chia cho B số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) rồi cả hai cùng đi về nhà.

Ngoài ra bị hại Y còn trình bày ngoài xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh- bạc, biển kiểm soát 93C1-088.47 thì gia đình chị còn bị mất 01 (Một) nhẫn đeo tay nam, loại vàng 18K (không rõ trọng lượng), 01 (Một) sợi dây chuyền vàng cùng mặt dây chuyền hình chữ nhật, loại vàng 18K (không rõ trọng lượng) và số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Vụ thứ hai: Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ở thị trấn M, huyện V, khoảng 15 giờ ngày 12/7/2019 A tiếp tục nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản nên rủ B đi cùng thì B cũng đồng ý. Trước khi đi, A mang theo 01 cây sắt, 01 cây đoản để bẻ khóa xe, sau đó B điều khiển xe mô tô biển số 93P2-399.31 chở A đi thành phố K, tỉnh Bình Phước theo hướng đường ĐT 741. Khi đi đến khu vực ấp Q, xã T, huyện P, A quan sát thấy có nhà chị Lê Thị H cổng không khép, không có người trông coi nên nói B vào nhà xem có gì để trộm thì B đồng ý. B điều khiển xe mô tô vào sân nhà chị H đứng cạnh giới, A cầm thanh sắt đến phá ổ khóa, sau khi phá được khóa A vào nhà tìm tài sản để trộm. Khi vào đến nhà kho, A thấy 01 xe mô tô Vision biển số 93P2-302.76 nên A sử dụng cây đoản đưa vào ổ khóa của xe giật mạnh làm bung ổ khóa và cốp xe, nổ máy xe nhưng không được. B vào trong nhà lục lọi và chiếm đoạt được số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) trong phòng ngủ nhà chị H. Sau khi chiếm đoạt được tiền, A điều khiển xe chở B đi thành phố K, B chia cho A số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60/KLĐGTSTTTTHS ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hớn Quản, kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh - bạc, biển kiểm soát 93C1-088.47 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 36.750.000đ (Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, số loại Vision màu xanh, biển kiểm soát 93P2-202.76 có giá trị 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTTTHS ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 (Một) nhẫn vàng đeo tay của nam; 01 (Một) sợi dây chuyền vàng của nam và 01 (Một) mặt của dây chuyền vàng hình chữ nhật của nam, loại vàng 18K có tổng trọng

lượng 12,84 chỉ, tại thời điểm bị chiếm đoạt và định giá có trị giá 38.186.160đ (Ba mươi tám triệu một trăm tám mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi đồng).

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố bị cáo Nguyễn Công A và Nguyễn Công B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công A và Nguyễn Công B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công A mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Do các bị hại và mẹ của bị cáo đã thỏa thuận xong về phần bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 (Một) chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh đen, biển kiểm soát 93P2-399.31; tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) áo khoác dài tay màu đen, trên hai ống tay áo có viền màu trắng; 01 (Một) quần Jean ngắn màu xám; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh, đen; trả lại cho Nguyễn Công A 01 (Một) ví đựng tiền màu đen; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy A10; tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) ĐTDĐ Nokia 1208 màu xanh; Trả lại cho chị Lê Thị H số tiền 476.000đ (Bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng);

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công A và Nguyễn Công B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Công A nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp và rủ em trai là Nguyễn Công B đi cùng thì B đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 11/7/2019 bị cáo A và B đã đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Thanh Y chiếm đoạt 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh- bạc, biển kiểm soát 93C1-088.47 và 01 nhẫn vàng đeo tay (loại của nam giới). Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị Y, khoảng 15 giờ ngày 12/7/2019, A và B tiếp tục đi đến khu vực ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước đột nhập vào nhà của chị Lê Thị H chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu xanh, biển kiểm soát 93P2-202.76 cùng với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

[3] Ngoài các tài sản trên, tại phiên tòa các bị cáo chỉ thừa nhận có chiếm đoạt thêm 01 chiếc nhẫn màu vàng của nam, nhưng sau khi dùng răng cắn thử đoán là vàng giả nên vứt bỏ, còn lại 01 sợi dây chuyền vàng cùng mặt dây chuyền hình chữ nhật, loại vàng 18K và số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), các bị cáo không chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Thanh Y. Đối chiếu lời khai của bị hại Nguyễn Thị Thanh Y về số tài sản bị mất trộm là phù hợp với biên bản xác minh về số vàng chị Y mua tại tiệm vàng K, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngoài hành vi chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Thanh Y 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 93C1-088.47, các bị cáo A và B còn lén lút chiếm đoạt của bị hại Y 01 nhẫn vàng đeo tay của nam; 01 sợi dây chuyền vàng của nam và 01 mặt của dây chuyền vàng hình chữ nhật, loại vàng 18K, có giá trị 38.186.160đ và 14.000.000đ (tiền mặt). Như vậy, tổng giá trị các bị cáo chiếm đoạt trong 02 lần phạm tội là 131.236.160đ.

[4] Do đó Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố bị cáo Nguyễn Công A và Nguyễn Công B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Trong vụ án bị cáo Nguyễn Công A là anh ruột của bị cáo Nguyễn Công B đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, mới ra tù được một thời gian rất ngắn (Chấp hành án xong ngày 25/02/2019) nhưng không lấy đó làm bài học cho chính mình mà còn rủ rê em trai của bị cáo là Nguyễn Công B cùng thực hiện tội phạm, bị cáo là người khởi xướng và thực hành rất tích cực, giữ vai trò chính trong vụ án như: Chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, thực hiện phá khóa cửa để đột nhập vào nhà, phá khóa xe mô tô, sau đó mang xe mô tô chiếm đoạt được của chị Y đi bán. Thể hiện bị cáo là người khó giáo dục cải tạo, nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cao hơn bị cáo B mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa tích cực tác động với gia đình bồi thường xong cho hai bị hại và tại phiên tòa được 02 bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo có hai tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên; tái phạm, theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Nguyễn Công B là em ruột của bị cáo Nguyễn Công A, khi được A rủ rê đi trộm cắp tài sản, bị cáo không khuyên can mà đã hưởng ứng và thực hành rất tích cực, bị cáo là người trực tiếp lục tìm tài sản, chiếm đoạt tiền và vàng của bị hại, nên cũng cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa tích cực tác động với gia đình bồi thường xong cho hai bị hại và tại phiên tòa được 02 người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo ra đầu thú, do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Riêng đối với đối tượng Nguyễn Thái H (tên gọi khác là S) là người đã mua chiếc xe mô tô Exciter biển kiểm soát 93C1-088.47 do các bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Thanh Y, nhưng hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra công an huyện Hón Quán đang tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Thanh Y và Lê Thị H đã thỏa thuận với bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột của 02 bị cáo) các nội dung sau: Ngoài số tiền 26.350.000đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) bồi thường cho chị Y và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chị H đã nhận từ Cơ quan Công an, thì bà C còn bồi thường thay cho các bị cáo, bồi thường thêm cho chị Y số tiền

30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và bồi thường cho chị H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), các bên đã giao nhận xong số tiền bồi thường nêu trên tại Tòa án nhân dân huyện Hón Quán. Ngoài thỏa thuận nêu trên chị Y và chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh- đen, biển kiểm soát 93P2-399.31 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị C, khi các bị cáo lấy xe đi để thực hiện hành vi phạm tội thì bà C không biết, do đó cần trả lại chiếc xe trên cho bà C.

01 (Một) áo khoác dài tay màu đen, trên hai ống tay áo có viền màu trắng; 01 (Một) quần Jean ngắn màu xám; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh, đen là tài sản của bị cáo Nguyễn Công A không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

01 (Một) ví đựng tiền màu đen; 01 (một) ĐTDĐ cảm ứng Samsung Galaxy A10 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Công A, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo A.

01 (Một) điện thoại di động Nokia 1208 màu xanh là phương tiện bị cáo Nguyễn Công A sử dụng làm phương tiện liên lạc để tiêu thụ chiếc xe mô tô chiếm đoạt được nhưng không phải vật chứng liên quan trực tiếp đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 476.000đ (Bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) là số tiền bị cáo Nguyễn Công A có được từ việc trộm cắp tài sản tại nhà chị Lê Thị H nhưng tại phiên tòa mẹ của bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ; Án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa, bị hại với người có quyền, nghĩa vụ liên quan là mẹ của các bị cáo mới thỏa thuận bồi thường, do đó án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu như sau: $40.000.000đ \times 5\% = 2.000.000đ$ (Hai triệu đồng).

[11] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán đề nghị tại phiên tòa: Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công A và Nguyễn Công B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công A mức án tù 36 đến 42 tháng tù và Nguyễn Công B mức án tù 24 đến 30 tháng tù là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công A (T) và Nguyễn Công B (E) phạm tội :
“Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công A (T) 03 (Ba năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2019.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B (E) 02 (Hai năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2019.

4. Trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 3; Điều 365 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại Nguyễn Thị Thanh Y và bị hại Lê Thị H với bà Nguyễn C (Mẹ của các bị cáo), nội dung sau:

Bà Nguyễn Thị C bồi thường thêm cho bị hại Nguyễn Thị Thanh Y số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và bồi thường thêm cho bị hại Lê Thị H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Bà Nguyễn Thị C đã giao cho chị Nguyễn Thị Thanh Y và chị Lê Thị H đủ số tiền nêu trên tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quán. Ngoài thỏa thuận nêu trên, bị hại Nguyễn Thị Thanh Y và Lê Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 (Một) xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh- đen, biển kiểm soát 93P2-399.31, số khung Y081324, số máy E84775301.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) áo khoác dài tay màu đen, trên hai ống tay áo có viền màu trắng; 01 (Một) quần Jean ngắn màu xám; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh, đen.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công A 01 (Một) ví đựng tiền màu đen; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy A10; 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1208 màu xanh và số tiền 476.000đ (Bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Công A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Công B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương